

OptiTech™
đỉnh cao công nghệ



DẦU MỠ NHỜN

PETROLIMEX

Dành cho xe ô tô
và xe gắn máy



PETROLIMEX
PLXLUBES



024.3851.3205



pk@petrolimex.com.vn



pk.petrolimex.com.vn



NHÓM DẦU ĐỘNG CƠ XE MÁY

RACER 2T.....	04
RACER SCOOTER.....	05
RACER SL.....	05
RACER SJ.....	06
RACER SF.....	06



NHÓM DẦU ĐỘNG CƠ Ô TÔ

POWERSYN.....	07
ECOSYN.....	07
RACER N.....	08
RACER PLUS.....	08
CATER CI-4.....	09



NHÓM DẦU TRUYỀN ĐỘNG, BÁNH RĂNG

GEAR OIL 80W - 90.....	11
GEAR OIL MP 90 EP.....	12
GEAR OIL MP 140 EP.....	12



NHÓM DẦU PHANH, NƯỚC LÀM MÁT VÀ MỠ BÔI TRƠN

BRAKE FLUID DOT 3.....	13
SUPER COOLANT 100.....	13
GREASE L2, L3, L4.....	14

DẦU NHỜN ĐỘNG CƠ XE MÁY VÀ Ô TÔ



Dầu động cơ Petrolimex - Sự lựa chọn tốt nhất để bảo vệ động cơ
 Dầu có chứa các loại phụ gia chống mài mòn, tẩy rửa tốt, chống tạo cặn với công nghệ tiên tiến nhất đem lại tính năng bảo vệ động cơ ở mức cao nhất, giúp động cơ dễ dàng khởi động ở mọi điều kiện thời tiết, đáp ứng các tiêu chuẩn của nhà chế tạo động cơ... Tiết kiệm nhiên liệu và thân thiện với môi trường.





XĂNG

RACER 2T

DẦU NHỜN CHO ĐỘNG CƠ XĂNG 2 KỶ



API: TC | JASO: FB

MÔ TẢ

RACER 2T là dầu nhờn cho động cơ xăng 2 kỳ được pha chế từ dầu gốc có chất lượng cao cùng với phụ gia chống mài mòn và dễ hòa trộn với xăng.

CÁC LỢI ÍCH CHÍNH

- Dầu cháy sạch, hạn chế tối đa sự tạo muội làm tắc bugi.
- Bảo vệ chống mài mòn piston và xy lanh.
- Nâng cao công suất và giúp tăng tốc nhanh.

ỨNG DỤNG

RACER 2T dùng cho các loại động cơ xăng 2 kỳ đòi hỏi dầu chất lượng cao. Dầu cháy sạch, tránh kết muội làm tắc bugi, bảo vệ chống mài mòn piston và xy lanh, nâng cao công suất và tăng tốc nhanh.

BAO BÌ

Hộp 1L.

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG:

Các chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giá trị đảm bảo
Mùi	Cảm quan	-
Độ nhớt động học ở 100°C, cSt	ASTM D445	8,0 - 9,0
Nhiệt độ chớp cháy, °C, min	ASTM D92	84
Nhiệt độ đông đặc, °C, max	ASTM D97	Bảo cáo
Hàm lượng nước, %TT, max	ASTM D95	0,05



XĂNG

RACER SCOOTER

DẦU NHỜN ĐỘNG CƠ ĐA CẤP XE MÁY TAY GA 4 KỲ



API: SN | SAE: 10W-40 | JASO: MB

MÔ TẢ

RACER SCOOTER là dầu nhờn đa cấp cho động cơ xe máy tay ga cấp chất lượng cao nhất theo tiêu chuẩn JASO T903 : 2011, cấp JASO: MB. Dầu có chứa các loại phụ gia chống mài mòn, tẩy rửa tốt, chống tạo cặn với công nghệ tiên tiến nhất đem lại tính năng bảo vệ động cơ ở mức cao nhất, đáp ứng các tiêu chuẩn của nhà chế tạo động cơ.

CÁC LỢI ÍCH CHÍNH

- Sự lựa chọn tốt nhất để bảo vệ động cơ xe máy tay ga.
- Chống mài mòn rất tốt.
- Giúp động cơ dễ dàng khởi động ở mọi điều kiện thời tiết.
- Làm sạch động cơ.

ỨNG DỤNG

Dầu nhờn động cơ RACER SCOOTER sử dụng cho các xe máy tay ga, đem lại tính năng khởi động dễ dàng ở mọi điều kiện thời tiết và đảm bảo đặc tính bôi trơn tốt nhất khi vận hành ở nhiệt độ cao.

BAO BÌ

Phuy 200L; Hộp 1L và 0,8L.

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG:

Các chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giá trị đảm bảo
Màu	-	Đỏ
Độ nhớt động học ở 100°C, cSt	ASTM D445	13,5 ÷ 15,5
Chỉ số độ nhớt, min	ASTM D2270	130
Nhiệt độ chớp cháy, °C, min	ASTM D92	210
Nhiệt độ đông đặc, °C, max	ASTM D97	Báo cáo
Hàm lượng nước, %TT, max	ASTM D95	0,05
Đặc tính tạo bọt, ml, max	ASTM D892	
- SEQ II:		50/0
Trị số kiềm tổng, mgKOH/g, min	ASTM D2896	6,5
Tổng hàm lượng kim loại, %KL, min	ASTM D4951	0,1



XĂNG

RACER SL

DẦU NHỜN ĐỘNG CƠ XE MÁY 4 KỲ



API: SL | SAE: 10W-40 | JASO: MA2

MÔ TẢ

RACER SL là dầu nhờn đa cấp có chất lượng hảo hạng, có chứa các loại phụ gia đặc biệt và được giới thiệu sử dụng cho tất cả các loại động cơ xe máy số hoạt động trong các điều kiện khắc nghiệt. Cấp độ nhớt SAE: 10W-40 đem lại cho động cơ xe máy tính năng dễ khởi động ở mọi điều kiện thời tiết và đảm bảo tính năng bôi trơn tốt nhất khi vận hành ở nhiệt độ cao.

CÁC LỢI ÍCH CHÍNH

- Chống tạo cặn tuyệt vời.
- Chống mài mòn rất tốt.
- Giúp động cơ dễ dàng khởi động ở mọi điều kiện thời tiết.
- Đảm bảo cho động cơ xe máy vận hành tối ưu ở nhiệt độ cao.
- Giữ cho động cơ luôn sạch.
- Tiết kiệm nhiên liệu và thân thiện với môi trường.
- Được tổ chức tiêu chuẩn ô tô, xe máy Nhật Bản JASO chính thức chứng nhận phù hợp sử dụng cho xe máy số.

ỨNG DỤNG

Dầu nhờn động cơ RACER SL được giới thiệu sử dụng cho tất cả các loại động cơ xe máy số hoạt động ở điều kiện khắc nghiệt đòi hỏi cấp chất lượng API: SL.

BAO BÌ

Phuy 200L; Hộp 0,8L và 1L.

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG:

Các chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giá trị đảm bảo
Độ nhớt động học ở 100°C, cSt	ASTM D445	13,5-15,5
Chỉ số độ nhớt, min	ASTM D2270	130
Nhiệt độ chớp cháy, °C, min	ASTM D92	216
Nhiệt độ đông đặc, °C, max	ASTM D97	Báo cáo
Hàm lượng nước, % TT, max	ASTM D95	0,05
Đặc tính tạo bọt, ml, max	ASTM D892	
-SEQ II:		50/0
Trị số kiềm tổng, mgKOH/g, min	ASTM D2896	5,5
Tổng hàm lượng kim loại, % KL, min	ASTM D4951	0,1



XĂNG

RACER SJ

DẦU NHỜN ĐỘNG CƠ XE MÁY ĐA CẤP,
CHẤT LƯỢNG CAO

API: SJ | SAE: 20W-50 | JASO: MA2



MÔ TẢ

RACER SJ là loại dầu nhờn đa cấp được pha chế đặc biệt cho các loại động cơ xe máy số 4 kỳ sử dụng nhiên liệu là xăng. Dầu có chứa các loại phụ gia chống tạo cặn, chống mài mòn với kỹ thuật tiên tiến nhất đem lại tính năng bảo vệ động cơ tốt nhất. RACER SJ đáp ứng tiêu chuẩn của các nhà sản xuất động cơ xe máy.

CÁC LỢI ÍCH CHÍNH

- Chống tạo cặn, chống ăn mòn và mài mòn rất tốt.
- Nâng cao khả năng bảo vệ động cơ.
- Giúp động cơ dễ dàng khởi động ở mọi điều kiện thời tiết.
- Đảm bảo động cơ xe máy vận hành tối ưu ở nhiệt độ cao.
- Giữ động cơ luôn sạch.

ỨNG DỤNG

Dầu nhờn động cơ RACER SJ được giới thiệu sử dụng cho tất cả các loại động cơ xe máy số hoạt động ở điều kiện khắc nghiệt. Cấp độ nhớt SAE 20W-50 đem lại tính năng dễ khởi động cho các loại động cơ xe máy số ở mọi điều kiện thời tiết và tiết kiệm xăng.

BAO BÌ

Hộp 1L và 0,8L.

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG:

Các chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giá trị đảm bảo
Độ nhớt động học ở 100°C, cSt	ASTM D445	18-20
Chỉ số độ nhớt, min	ASTM D2270	120
Nhiệt độ chớp cháy, °C, min	ASTM D92	216
Nhiệt độ đông đặc, °C, max	ASTM D97	Báo cáo
Hàm lượng nước, % TT, max	ASTM D95	0,05
Đặc tính tạo bọt, ml, max	ASTM D892	
-SEQ II:		50/0
Trị số kiềm tổng, mgKOH/g, min	ASTM D2896	5
Tổng hàm lượng kim loại, % KL, min	ASTM D4951	0,1

XĂNG

RACER SF

DẦU NHỜN ĐỘNG CƠ XE MÁY

API: SF | SAE: 50



MÔ TẢ

RACER SF là loại dầu nhờn được pha chế đặc biệt cho các loại động cơ xe máy số 4 kỳ. Dầu có chứa các loại phụ gia chống tạo cặn, chống mài mòn có tính năng bảo vệ động cơ tốt và đáp ứng các yêu cầu của các nhà sản xuất động cơ xe máy.

CÁC LỢI ÍCH CHÍNH

- Chống tạo cặn, chống ăn mòn và mài mòn cao.
- Làm sạch và làm mát động cơ, chống gỉ, chống tạo bọt.
- Nâng cao khả năng bảo vệ động cơ.

ỨNG DỤNG

Dầu động cơ RACER SF được giới thiệu sử dụng cho tất cả các loại động cơ xe máy số 4 kỳ sử dụng nhiên liệu xăng. Phân loại cấp độ nhớt SAE: 50 đảm bảo đặc tính bôi trơn thích hợp khi nhiệt độ môi trường lên cao.

BAO BÌ

Hộp 1L và 0,8L.

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG:

Các chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giá trị đảm bảo
Độ nhớt động học ở 100°C, cSt	ASTM D445	18-20
Chỉ số độ nhớt, min	ASTM D2270	100
Nhiệt độ chớp cháy, °C, min	ASTM D92	216
Nhiệt độ đông đặc, °C, max	ASTM D97	Báo cáo
Hàm lượng nước, % TT, max	ASTM D95	0,05
Đặc tính tạo bọt, ml, max	ASTM D892	
-SEQ II:		50/0
Trị số kiềm tổng, mgKOH/g, min	ASTM D2896	5
Tổng hàm lượng kim loại, % KL, min	ASTM D4951	0,1



XĂNG / DIESEL

POWERSYN

DẦU NHỜN ĐỘNG CƠ TỔNG HỢP TOÀN PHẦN



API: SN/CF | ACEA C3-16
SAE: 0W-30

MÔ TẢ

POWERSYN là dầu nhờn mạnh nhất và tiên tiến nhất trong dãy sản phẩm dầu nhờn động cơ hiện nay của Petrolimex. POWERSYN mang lại cho người lái cảm giác được trải nghiệm sức mạnh vượt trội của những động cơ xe hơi đời mới yêu cầu loại dầu động cơ có cấp độ nhớt thấp và hiệu suất tối ưu. Sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn mới nhất của các nhà sản xuất xe hơi hàng đầu trên thế giới như Mercedes Benz, Renault.

CÁC LỢI ÍCH CHÍNH

- Tăng công suất động cơ mạnh mẽ.
- Kháng oxy hóa: cho phép kéo dài chu kỳ thay dầu.
- Khởi động dễ dàng dễ dàng, êm ái ngay cả ở điều kiện nhiệt độ thấp.
- Giảm ma sát và giúp tiết kiệm nhiên liệu đáng kể, giảm thiểu khí thải CO2.
- Sử dụng công nghệ mới: giúp ngăn ngừa đánh lửa sớm ở tốc độ thấp (LSPI)

ỨNG DỤNG

- POWERSYN được phát triển để có thể đáp ứng được hầu hết các yêu cầu nghiêm ngặt nhất của các nhà sản xuất xe ô tô, dùng cho cả động cơ xăng và động cơ diesel giúp mang lại khả năng bảo vệ tuyệt hảo, hiệu suất động cơ vượt trội đồng thời mang lại hiệu quả tiết kiệm nhiên liệu cao.
- POWERSYN có thể sử dụng ở tất cả các điều kiện khắc nghiệt nhất (đường thành phố, cao tốc, đèo núi,...) và ở tất cả các điều kiện thời tiết.
- POWERSYN đáp ứng các tiêu chuẩn: API SN/CF, ACEA C3-16 MB-Approval 229.31, MB-Approval 229.51, MB-Approval 229.52, Renault RN0700, Renault RN0710.

BAO BÌ

Phuy 209L; Lon hộp 1L, 5L.

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG:

Các chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giá trị đảm bảo
Độ nhớt động học ở 100°C, cSt	ASTM D445	10,5-12,5
Chỉ số độ nhớt, min	ASTM D2270	180
Nhiệt độ chớp cháy, °C, min	ASTM D92	210
Nhiệt độ đông đặc, °C, max	ASTM D97	Báo cáo
Hàm lượng nước, %TT, max	ASTM D95	0,05
Đặc tính tạo bọt ở 93,5°C, ml, max	ASTM D892	50/0
Ăn mòn tấm đồng, max	ASTM D130	1
Hàm lượng cặn pentan, %KL, max	ASTM D4055	0,1
TBN, mg KOH/g, min	ASTM D2896	6,0
Tổng hàm lượng kim loại (Ca, Mg, Zn), % KL, min	ASTM D4951	0,1

XĂNG / DIESEL

ECOSYN

DẦU NHỜN ĐỘNG CƠ BÁN TỔNG HỢP



API: SN/CF | ACEA C2/C3-16
SAE: 5W-30

MÔ TẢ

ECOSYN là dầu nhờn động cơ bán tổng hợp dùng cho động cơ xăng và diesel, được pha chế từ các loại dầu gốc và phụ gia chọn lọc để đáp ứng tiêu chuẩn mới nhất của các nhà sản xuất xe hơi hàng đầu trên thế giới như Mercedes Benz, BMW, GM. Bằng việc sử dụng hệ phụ gia cải biến ma sát, công nghệ Salicylate tiên tiến nhất hiện nay, ECOSYN đáp ứng hiệu suất tiết kiệm nhiên liệu vượt trội, bảo vệ động cơ hơn hẳn các loại dầu động cơ thông thường.

CÁC LỢI ÍCH CHÍNH

- Giảm ma sát và giúp tiết kiệm nhiên liệu đáng kể, giảm thiểu khí thải CO2.
- Giảm tối đa độ rung và tiếng ồn: giúp động cơ vận hành êm ái, nhẹ nhàng.
- Tương thích với chất xúc tác trong xe có bộ xử lý khí thải DPF và TWC: làm tăng tuổi thọ DPF và TWC.
- Sử dụng công nghệ mới: giúp ngăn ngừa đánh lửa sớm ở tốc độ thấp (LSPI).

ỨNG DỤNG

ECOSYN phù hợp để sử dụng cho xe ô tô động cơ xăng và diesel nơi nhà sản xuất khuyến nghị sử dụng API SN/CF, ACEA C2/C3-16. ECOSYN thích hợp cho các điều kiện sử dụng khắc nghiệt nhất (lái xe thể thao, khởi động nhiều lần, lái xe trong thành phố và đường cao tốc) và ở tất cả các điều kiện thời tiết.

BAO BÌ

Phuy 209L; Lon hộp 1L, 4L.

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG:

Các chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giá trị đảm bảo
Độ nhớt động học ở 100°C, cSt	ASTM D445	10,5-12,5
Chỉ số độ nhớt, min	ASTM D2270	170
Nhiệt độ chớp cháy, °C, min	ASTM D92	210
Nhiệt độ đông đặc, °C, max	ASTM D97	Báo cáo
Hàm lượng nước, %TT, max	ASTM D95	0,05
Đặc tính tạo bọt ở 93,5°C, ml, max	ASTM D892	50/0
Ăn mòn tấm đồng, max	ASTM D130	1
Hàm lượng cặn pentan, %KL, max	ASTM D4055	0,1
TBN, mg KOH/g, min	ASTM D2896	6,0
Tổng hàm lượng kim loại (Ca, Mg, Zn), % KL, min	ASTM D4951	0,1



XĂNG

RACER N

DẦU NHỜN ĐỘNG CƠ ĐA CẤP, CHẤT LƯỢNG CAO DÙNG CHO XE Ô TÔ ĐỘNG CƠ XĂNG 4 KỶ



API: SN | SAE: 15W-40

MÔ TẢ

RACER N là dầu nhờn đa cấp chất lượng hảo hạng, được sản xuất từ dầu gốc chất lượng cao và công thức đặc biệt pha chế riêng cho các loại động cơ xe ô tô sử dụng nhiên liệu xăng thế hệ mới nhất, giúp bảo vệ và duy trì sức mạnh động cơ, dầu chứa các loại phụ gia tăng chỉ số độ nhớt, chống mài mòn ở nhiệt độ cao, chống tạo cặn tốt, tính năng tẩy rửa tuyệt hảo, với kỹ thuật tiên tiến nhất đem lại tính năng bảo vệ động cơ vượt trội, đáp ứng tốt tiêu chuẩn của các nhà chế tạo động cơ thế hệ mới nhất.

CÁC LỢI ÍCH CHÍNH

- Sự lựa chọn tốt nhất để bảo vệ động cơ xăng.
- Chống mài mòn tuyệt vời.
- Chống oxy hóa và chống tạo cặn rất tốt.
- Tiết kiệm nhiên liệu, kéo dài thời gian sử dụng dầu.
- Giúp động cơ dễ dàng khởi động ở mọi điều kiện thời tiết.
- Đảm bảo động cơ vận hành tối ưu ở nhiệt độ cao.
- Giữ động cơ luôn sạch.

ỨNG DỤNG

RACER N được giới thiệu sử dụng cho tất cả các loại xe ô tô sử dụng nhiên liệu xăng hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt, đòi hỏi dầu cấp chất lượng API: SN; SAE: 15W-40 đem lại cho động cơ xe ô tô tính năng dễ dàng khởi động ở mọi điều kiện thời tiết và đảm bảo tính bôi trơn tốt nhất khi vận hành ở nhiệt độ cao.

BAO BÌ

Phuy 209L; Hộp 4L, 3L, 1L.

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG:

Các chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giá trị đảm bảo
Độ nhớt động học ở 100°C, cSt	ASTM D445	14 ÷ 16
Chỉ số độ nhớt, min	ASTM D2270	130
Nhiệt độ chớp cháy, °C, min	ASTM D92	220
Nhiệt độ đông đặc, °C, max	ASTM D97	Báo cáo
Hàm lượng nước, %TT, max	ASTM D95	0,05
TBN, mg KOH/g, min	ASTM D2896	7,0
Tổng hàm lượng kim loại (Ca, Mg, Zn), % KL, min	ASTM D4951	0,1



XĂNG

RACER PLUS

DẦU NHỜN ĐỘNG CƠ ĐA CẤP 4 KỶ



API: SJ | SAE: 20W-50

MÔ TẢ

RACER PLUS là dầu nhờn động cơ đa cấp được pha chế riêng cho các loại động cơ xăng. Dầu có chứa các loại phụ gia tẩy rửa tốt, chống tạo cặn, chống mài mòn với kỹ thuật tiên tiến đem lại tính năng bảo vệ động cơ ở mức cao nhất, đáp ứng tiêu chuẩn của các nhà chế tạo động cơ xăng.

CÁC LỢI ÍCH CHÍNH

- Chống tạo cặn tuyệt vời.
- Chống ăn mòn rất tốt.
- Nâng cao khả năng bảo vệ động cơ.
- Chống rỉ, chống tạo bọt.
- Làm động cơ luôn sạch.

ỨNG DỤNG

RACER PLUS sử dụng cho các loại động cơ xăng hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt, đòi hỏi dầu cấp chất lượng API: SJ. Cấp độ nhớt SAE: 20W-50 đem lại tính năng dễ khởi động cho các động cơ vào mùa lạnh và đảm bảo đặc tính bôi trơn tốt nhất khi vận hành ở nhiệt độ cao.

BAO BÌ

Phuy 209L; Hộp 4L.

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG:

Các chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giá trị đảm bảo
Độ nhớt động học ở 100°C, cSt	ASTM D445	18÷20
Chỉ số độ nhớt, min	ASTM D2270	125
Nhiệt độ chớp cháy, °C, min	ASTM D92	216
Nhiệt độ đông đặc, °C, max	ASTM D97	Báo cáo
Hàm lượng nước, % TT, max	ASTM D95	0,05
Đặc tính tạo bọt, ml, max	ASTM D892	
-SEQ II:		50/0
Trị số kiềm tổng, mgKOH/g, min	ASTM D2896	5,5
Tổng hàm lượng kim loại, % KL, min	ASTM D4951	0,1



XĂNG / DIESEL

CATER CI-4

DẦU NHỜN ĐỘNG CƠ DIESEL TURBO TĂNG ÁP VÀ ĐỘNG CƠ XĂNG 4 KỶ



API: CI-4/SL | SAE: 15W-40

MÔ TẢ

CATER CI-4 là dầu nhờn đa cấp dùng cho các loại động cơ diesel turbo tăng áp và động cơ xăng, được pha chế từ loại dầu gốc có chỉ số độ nhớt cao.

CÁC LỢI ÍCH CHÍNH

- Chống ôxy hóa.
- Chống gỉ và chống tạo bọt.
- Làm sạch và bảo vệ động cơ.
- Nâng cao khả năng chống mài mòn và ăn mòn động cơ.
- Đáp ứng yêu cầu của các hãng Volvo VDS, MB 229.1, MAN 271, CAT...

ỨNG DỤNG

Chủ yếu được sử dụng cho động cơ Diesel tăng áp tốc độ cao hoạt động dưới điều kiện khắc nghiệt đòi hỏi cận trên piston thấp. Ngoài ra CATER CI-4 còn được sử dụng cho động cơ xăng với cấp chất lượng API: SL.

BAO BÌ

Phuy 209L; Xô 18L; Thùng 18L, 25L; Lon hộp 1L, 5L, 6L.

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG:

Các chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giá trị đảm bảo
Độ nhớt động học ở 100°C, cSt	ASTM D445	14÷16
Chỉ số độ nhớt, min	ASTM D2270	140
Nhiệt độ chớp cháy, °C, min	ASTM D92	220
Nhiệt độ đông đặc, °C, max	ASTM D97	Báo cáo
Hàm lượng nước, % TT, max	ASTM D95	0,05
Đặc tính tạo bọt, ml, max	ASTM D892	
-SEQ II:		50/0
Trị số kiềm tổng, mgKOH/g, min	ASTM D2896	9,5
Tổng hàm lượng kim loại, % KL, min	ASTM D4951	0,1



- Tăng hiệu suất động cơ mạnh mẽ
- Bảo vệ động cơ tối ưu
- Kéo dài thời gian thay dầu

dầu nhớt *Petrolimex* Công nghệ *OptiTech*



SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM BỞI TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX
Tầng 18&19, số 229 Tây Sơn, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam
T: (84-24) 3851 3205 - F: (84-24) 3851 3207

WWW.PLC.PETROLIMEX.COM.VN



PETROLIMEX
PLXLUBES



GEAR OIL 80W 90

DẦU NHỜN HỘP SỐ ĐA CẤP

API: GL-5 | SAE: 80W90



MÔ TẢ

GEAR OIL 80W90 được pha chế từ dầu gốc và phụ gia có chứa sulphur - phosphor sử dụng bôi trơn các loại bánh răng hypoid và bộ truyền động bánh răng ô tô, xe máy tay ga... đòi hỏi tiêu chuẩn API: GL-5.

CÁC LỢI ÍCH CHÍNH

- Phụ gia EP bảo vệ hoàn hảo bánh răng hypoid khỏi sự mài mòn.
- Chất lượng dầu bền vững ở nhiệt độ cao.
- Chống gỉ tốt, không tạo bọt.
- Dùng lẫn được với các loại dầu bánh răng khác.

ỨNG DỤNG

GEAR OIL 80W90 chuyên dùng cho hộp số xe máy tay ga, các chi tiết truyền động. Đặc biệt giảm ồn, chống mài mòn cho hộp số xe máy tay ga. GEAR OIL 80W90 dùng cho các hộp số, cầu sau của xe ô tô hoạt động ở điều kiện tốc độ cao, lực kéo nhỏ và tốc độ thấp, lực kéo lớn mà yêu cầu dầu có cấp chất lượng API: GL-5, David Brown S1.53.101 (E), AGMA 9005-D94, DIN 51517 part 3.

GEAR OIL 80W90 phù hợp cho các loại bánh răng công nghiệp đòi hỏi tính chịu áp và thích hợp hoạt động ở mọi điều kiện thời tiết.

TIÊU CHUẨN VÀ PHÂN LOẠI

Dầu nhờn hộp số GEAR OIL 80W90 đáp ứng được các yêu cầu: API: GL-5; SAE: 80W-90.

BAO BÌ

Tuýp 120ML.

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG:

Các chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giá trị đảm bảo
Độ nhớt động học ở 100°C, cSt	ASTM D445	13,5 ÷ 15,5
Độ nhớt động học ở 40°C, cSt	ASTM D445	Kiểm tra
Chỉ số độ nhớt, min	ASTM D2270	100
Nhiệt độ đông đặc, °C, max	ASTM D97	-27
Nhiệt độ chớp cháy, °C, min	ASTM D92	200
Hàm lượng nước, % TT, max	ASTM D95	0,05
Hàm lượng nguyên tố, % KL, min	ASTM D4951	
-P		0,040 ÷ 0,052
Tỷ trọng ở 20°C, kg/l	ASTM D1298/ASTM D 4052	Kiểm tra





GEAR OIL MP 90 EP

DẦU NHỜN TRUYỀN ĐỘNG

API: GL-4 | SAE: 90



MÔ TẢ

GEAR OIL MP được pha chế từ nguyên liệu có chất lượng cao, phù hợp với cấp chất lượng API: GL-4 và MIL-L-2105B.

CÁC LỢI ÍCH CHÍNH

- Bôi trơn tuyệt hảo.
- Chịu nhiệt tốt.
- Chống gỉ tốt, chống ăn mòn.

ỨNG DỤNG

GEAR OIL MP là sản phẩm đa năng với phụ gia cực áp cung cấp khả năng bôi trơn hoàn hảo cho các phương tiện giao thông trên xa lộ, các phương tiện nông nghiệp, các thiết bị xây dựng trong điều kiện nặng nhọc và trung bình.

TIÊU CHUẨN VÀ PHÂN LOẠI

Đạt cấp chất lượng API: GL-4; cấp độ nhớt SAE: 90.

BAO BÌ

Phuy 209L; Xô 18L; Thùng 18L; Hộp 4L.

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG:

Các chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giá trị đảm bảo
Độ nhớt động học ở 100°C, cSt	ASTM D 445	15,5 ÷ 17,5
Độ nhớt động học ở 40°C, cSt	ASTM D 445	Kiểm tra
Chỉ số độ nhớt, min	ASTM D 2270	90
Nhiệt độ đông đặc, °C, max	ASTM D 97	-6
Nhiệt độ chớp cháy, °C, min	ASTM D 92	210
Đặc tính tạo bọt, ml, max	ASTM D 892	
- SEQ I		10/0
- SEQ II		10/0
Ăn mòn đồng, 100°C, 3h, max	ASTM D 130	1
Hàm lượng nước, % TT, max	ASTM D 95	0,05

GEAR OIL MP 140 EP

DẦU NHỜN TRUYỀN ĐỘNG

API: GL-4 | SAE: 140



MÔ TẢ

GEAR OIL MP được pha chế từ nguyên liệu có chất lượng cao, phù hợp với cấp chất lượng API: GL-4 và MIL-L-2105B.

CÁC LỢI ÍCH CHÍNH

- Bôi trơn tuyệt hảo.
- Chịu nhiệt tốt.
- Chống gỉ tốt, chống ăn mòn.

ỨNG DỤNG

GEAR OIL MP là sản phẩm đa năng với phụ gia cực áp cung cấp khả năng bôi trơn hoàn hảo cho các phương tiện giao thông trên xa lộ, các phương tiện nông nghiệp, các thiết bị xây dựng trong điều kiện nặng nhọc và trung bình.

TIÊU CHUẨN VÀ PHÂN LOẠI

Đạt cấp chất lượng API: GL-4; cấp độ nhớt SAE: 140.

BAO BÌ

Phuy 209L; Xô 18L; Thùng 18L; Hộp 4L.

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG:

Các chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giá trị đảm bảo
Độ nhớt động học ở 100°C, cSt	ASTM D 445	28,5 ÷ 30,5
Độ nhớt động học ở 40°C, cSt	ASTM D 445	Kiểm tra
Chỉ số độ nhớt, min	ASTM D 2270	85
Nhiệt độ đông đặc, °C, max	ASTM D 97	-3
Nhiệt độ chớp cháy, °C, min	ASTM D 92	220
Đặc tính tạo bọt, ml, max	ASTM D 892	
- SEQ I		10/0
- SEQ II		10/0
Ăn mòn đồng, 100°C, 3h, max	ASTM D 130	1
Hàm lượng nước, % TT, max	ASTM D 95	0,05



BRAKE FLUID DOT3

DẦU PHANH



MÔ TẢ

BRAKE FLUID DOT 3 là loại dầu phanh với thành phần chính là Polyglycol và Glycoether được pha chế cùng với các phụ gia để tăng cường tính năng cho hệ thống phanh.

CÁC LỢI ÍCH CHÍNH

- Có tính tương hợp với các vật liệu làm kín.
- Độ bền hóa học cao.
- Có tính bôi trơn tốt.
- Có tính chống ăn mòn và mài mòn.
- Nhiệt độ làm việc rộng.

ỨNG DỤNG

BRAKE FLUID DOT 3 được sử dụng cho các hệ thống phanh các loại xe đòi hỏi đáp ứng yêu cầu chất lượng của tiêu chuẩn SAE J1703, FMVSS 571 116 DOT 3...

BAO BÌ

Phuy 205L; Hộp 0,5L.

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG:

Các chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giá trị đảm bảo
Độ nhớt động học ở 100°C, cSt, min	ASTM D 445	1,5
Độ nhớt động học ở - 40°C, cSt, max	ASTM D 445	1500
Điểm sôi khô, (ERBP), °C, min	-	205
Điểm sôi ướt, °C, min	-	140
Nhiệt độ chớp cháy, °C, min	ASTM D 92	100
pH	-	7,0-11,5
Tỷ trọng ở 15°C, kg/l	ASTM D 1298	1,040

Trên đây là những số liệu tiêu biểu thông thường được chấp nhận trong sản xuất nhưng không phải là các thông số kỹ thuật cố định.

SUPER COOLANT 100

CHẤT LÀM MÁT



MÔ TẢ

SUPER COOLANT 100 là chất mát Etylen glycol dùng để chống lại sự quá nhiệt trong động cơ, đặc biệt khi động cơ chạy không tải hoặc chạy chậm do tắc nghẽn giao thông. SUPER COOLANT 100 có khả năng hòa tan hoàn toàn với nước nên có thể pha trộn theo bất cứ tỷ lệ nào. Nó có chứa các phụ gia chống lại sự hình thành của các chất gây tác hại trong bộ tản nhiệt.

CÁC LỢI ÍCH CHÍNH

- Giữ cho bộ tản nhiệt sạch, không bị tắc.
- Đem lại sự bảo vệ tốt nhất cho hệ thống làm mát được làm từ sắt, thép, nhôm và các vật liệu khác trong động cơ xăng và diesel.
- Tương thích với tất cả các loại cao su và kim loại.

ỨNG DỤNG

Súc rửa sạch hệ thống làm mát giúp kéo dài tính chất làm mát của hệ thống. Luôn đổ đầy chất làm mát vào hệ thống làm mát. Đối với các động cơ hiện đại thường xuyên làm việc ở nhiệt độ cao thì phải thay nước làm mát thường xuyên, ít nhất 1 lần trong năm.

BAO BÌ

Phuy 205L; hộp 0,5L.

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG:

Các chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giá trị đảm bảo
Màu	Cảm quan	Xanh
Hòa tan trong nước	-	Không giới hạn
Tỷ trọng ở 20°C, kg/l	ASTM D1122	1,044
Nhiệt độ đông đặc, °C, max	ASTM D1177	-18
Chỉ số khúc xạ, 20°C	ASTM D1218	1,367



GREASE L2, L3, L4

MỠ ĐA DỤNG



GREASEL 2



GREASEL 3



GREASEL 4

MÔ TẢ

GREASE L2, L3, L4 chứa các phụ gia để tăng cường khả năng chịu nhiệt, chống oxy hóa và tính năng chịu áp lực.

GREASE L2, L3, L4 được sản xuất từ dầu gốc chất lượng cao và chất làm đặc là xà phòng Liti 12 Hydroxy Stearat.

CÁC LỢI ÍCH CHÍNH

- Kéo dài thời gian làm việc cho các ổ bi.
- Có tính chịu nước tốt.
- Có khả năng chống rung và chống trượt tốt.
- Có tính chất chống rỉ (sét) và mài mòn tốt.

ỨNG DỤNG

GREASE L2, L3, L4 được dùng để bôi trơn các vòng bi, bạc đạn... của ô tô, mô tơ điện, máy công cụ, máy dệt, máy chế biến gỗ, các máy móc xây dựng... phải làm việc dưới tải trọng nặng và nhiệt độ làm việc trong khoảng - 20°C đến 150°C.

TIÊU CHUẨN VÀ PHÂN LOẠI

Đạt cấp chất lượng NLGI: 2, 3, 4

BAO BÌ

Hộp 500gr.

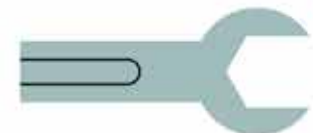
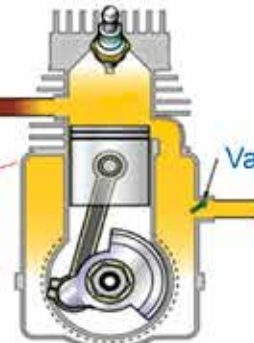


HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG **DẦU MỠ NHỜN** CHO ĐỘNG CƠ 2 KỶ



Van xả

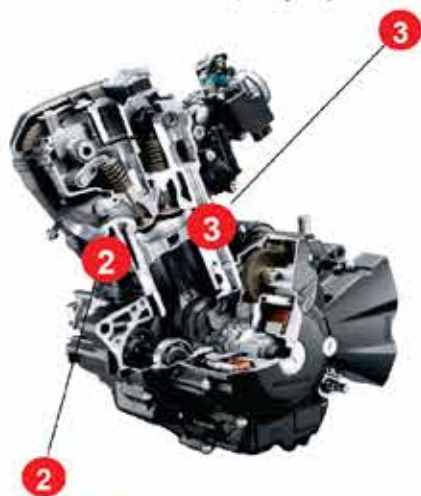
Van hút



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DẦU MỠ NHỜN CHỖ XE MÁY SỐ 4 KỶ



Động cơ (Engines)
(Chu kỳ thay dầu: 1.200 - 1.500 km)



Hệ thống làm mát (Coolant Systems)
(Chu kỳ thay dầu: 10.000 km)



Phanh (Brake Systems)
(Chu kỳ thay dầu: 24.000 km)





HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DẦU MỠ NHỜN CHO XE TAY GA 4 KỲ

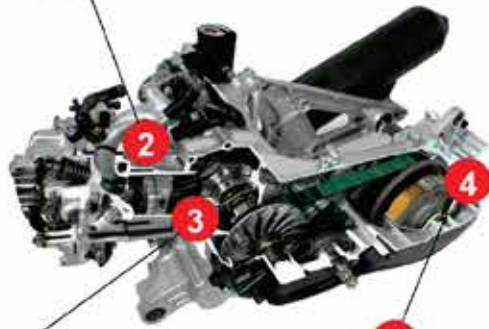


Hệ thống làm mát (Coolant Systems)
(Chu kỳ thay dầu: 10.000 km)



1

Phanh (Brake Systems)
(Chu kỳ thay dầu: 24.000 km)



3

Động cơ (Engines)
(Chu kỳ thay dầu: 1.200 - 1.500 km)



4

Dầu truyền động (Final drives)
(Chu kỳ thay dầu: 6.000 - 8.000km)



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DẦU MỠ NHỜN CHO XE Ô TÔ CON

(Cars, SUVs, Pickups, Sedans, Vans)



Dầu mỡ nhờn Petrolimex
công nghệ **OptiTech**

2. Động cơ (Engine Crankcase)

- PowerSyn; API SN/CF, ACEA C3-16, SAE 0W-30
- EcoSyn; API SN/CF, ACEA C2/C3-16, SAE 5W-30
- Cater CI-4; API CH/SL, SAE 15W-40
- Racer II; API SN, SAE 10W-40
- Racer Plus; API S, SAE 20W-50



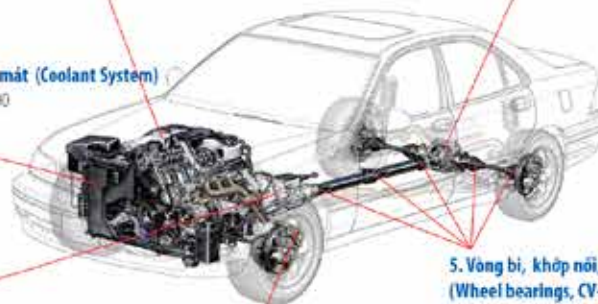
4. Dầu cầu (Differentials & Axles)

- Gear Oil GX 90EP, API GL-5
- Gear Oil GX 140EP, API GL-5
- Gear Oil 80W-90 (API GL-5 / MT-1)
- Gear Oil 85W-140 (API GL-5 / MT-1)



1. Hệ thống làm mát (Coolant System)

- Super Coolant T00
- Coolant EX



3. Truyền động (Transmissions)

- Autran Fluid DX III (Automatic)
- Gear Oil MP 90EP, API GL-4 (Manual)
- Gear Oil MP 140EP, API GL-4 (Manual)



5. Vòng bi, khớp nối, Rô-tuyn, chốt, bạc đạn (Wheel bearings, CV-joints, Rods, Pins & Bearings)

- Grease L
- Grease L-EP
- Grease LM-2 (MoS2)
- Grease LC-2 (MoS2 & Graphite)



6. Hệ thống phanh (Brake System)

- Brake Fluid Dot 3



XU HƯỚNG SỬ DỤNG DẦU NHỜN HIỆN NAY

Với thế hệ động cơ mới, các nhà chế tạo động cơ khuyến cáo người tiêu dùng lựa chọn dầu nhờn có chất lượng cao theo bảng phân loại API; tất cả các loại dầu nhờn chất lượng cao đều là dầu đa cấp (multi-grade) ví dụ: 10W-30, 10W-40, 15W-40, 20W-40, 20W-50.

Để tiết kiệm nhiên liệu, giảm khí thải gây ô nhiễm môi trường, các nhà sản xuất động cơ khuyến cáo lựa chọn dầu có độ nhớt thấp. Cụ thể:

- Giữa 2 loại dầu 20W-40 và 20W-50, sử dụng dầu 20W-40 sẽ tiết kiệm nhiên liệu hơn.
- Công ty sản xuất xe máy Honda hiện nay đang khuyến cáo khách hàng dùng dầu nhờn cho xe gắn máy có độ nhớt rất thấp (10W30).

PHÂN LOẠI DẦU NHỜN THEO ĐỘ NHỚT

SAE – HIỆP HỘI KỸ SƯ Ô TÔ

Phân loại dầu nhờn dùng cho mùa đông và mùa hè

Cấp độ nhớt SAE	Độ nhớt (cP) ở nhiệt độ (°C)	Nhiệt độ bơm giới hạn (°C)	Độ nhớt ở 100 °C (cSt)	
			Tối đa	Tối thiểu
0W	3250 ở -30	-35	3,8	-
5W	3500 ở -25	-30	3,8	-
10W	3500 ở -15	-25	4,1	-
1W	4500 ở -10	-20	5,6	-
20W	6000 ở -5	-10	5,6	-
25W	-	-	9,3	-
20	-	-	5,6	<9,3
30	-	-	9,3	<12,5
40	-	-	12,5	<16,3
50	-	-	16,3	<21,9
60	-	-	21,9	<26,1

PHÂN LOẠI DẦU THỦY LỰC: THEO TIÊU CHUẨN ISO: THEO ĐỘ NHỚT Ở 40 °C

Cấp Độ nhớt ISO (VG)	Độ nhớt ở 40 °C (cSt)	
	Min	Max
10	9	11
15	13,3	16,5
22	19,8	24,2
32	28,2	35,2
36	41,4	50,6
68	61,2	74,8
100	90	110
150	135	165
220	198	242
320	288	352
460	612	748
680	612	748
1000	900	1100
1500	1350	1650

MỘT SỐ TIÊU CHUẨN PHÂN LOẠI KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG DẦU NHỜN

PHÂN LOẠI DẦU NHỜN ĐỘNG CƠ XĂNG 4 THỜI

API – Viện dầu khí Hoa Kỳ

SA, SB Thế hệ động cơ xăng trước năm 1930
 SC Thế hệ động cơ xăng trước năm 1967
 SC Thế hệ động cơ xăng trước năm 1971
 SE Thế hệ động cơ xăng trước năm 1979
 SF Thế hệ động cơ xăng trước năm 1988
 SG Thế hệ động cơ xăng trước năm 1993
 SH Thế hệ động cơ xăng trước năm 1996

SJ Thế hệ động cơ xăng trước năm 2001
 SL Thế hệ động cơ xăng trước năm 2004
 SM Thế hệ động cơ xăng trước năm 2010
 SN Thế hệ động cơ xăng trước năm 2020
 SP Thế hệ động cơ xăng từ 05/2020

Từ cấp SH trở về trước, API không còn nhận test mẫu để cấp giấy chứng nhận

PHÂN LOẠI DẦU NHỜN ĐỘNG CƠ DIESEL

API – Viện dầu khí Hoa Kỳ

CA Thế hệ động cơ Diesel trước năm 1959
 CB Thế hệ động cơ Diesel trước năm 1961
 CC Thế hệ động cơ Diesel trước năm 1990
 CD Thế hệ động cơ Diesel trước năm 1994
 CD-II Thế hệ động cơ Diesel 2 kỳ trước năm 1994
 CE Thế hệ động cơ Diesel trước năm 1994
 CF-4 Thế hệ động cơ Diesel trước năm 2009
 CF Thế hệ động cơ Diesel trước năm 2009
 CF-2 Thế hệ động cơ Diesel 2 kỳ trước năm 2009
 CG-4 Thế hệ động cơ Diesel trước năm 2009
 CH-4 Thế hệ động cơ Diesel sản xuất từ 1998
 CI-4 Thế hệ động cơ Diesel sản xuất từ 2002
 CJ-4 Plus Thế hệ động cơ Diesel sản xuất từ 2004
 CJ-4 Thế hệ động cơ Diesel sản xuất từ 2010
 CK-4 Thế hệ động cơ Diesel sản xuất từ 2017

Từ cấp CG-4 trở về trước, API không còn nhận test mẫu để cấp giấy chứng nhận



PLXLUBES

POWERSYN

*Dầu nhờn tổng hợp toàn phần
Dùng cho động cơ xăng & Diesel 4 kỳ*

**API: SN/CF; ACEA C3-16
SAE: 0W-30**

*Dầu nhờn Petrolimex Tổng hợp
công nghệ **OptiTech**
sản xuất tại Việt Nam
đã được hãng Mercedes-Benz chứng nhận*



www.plc.petrolimex.com.vn



Tầng 18&19, số 229 Tây Sơn, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam
T: (84-24) 3851 3205 - F: (84-24) 3851 3207



Mercedes-Benz AG | 70546 Stuttgart

Mercedes-Benz

Petrolimex Petrochemical Corporation - JSC
18& 19F, 229 Tay Son Str, Dong Da District
100000 Hanoi
VIETNAM

T/P +49 711 17 24801
T/F +49 711 17 59756

Ihr Zeichen, Ihre Nachricht vom/
Your reference
22.03.2023

Unser Zeichen, unsere Nachricht vom/
Our reference number
RD/PMI-176875

Date
15.06.2023

MB-Approval Certificate - New Approval - Engine Oil - Reblend
MB-Approval 229.31 for: "POWERSYN API SN/CF ACEA C3-16 SAE 0W-30"
Oil-Code: 0801-106, SAE-Grade: 0W-30

Reblend to IME 1702023-A with Oil-Code: IME 1702023-A
Supplier: Infineum UK Limited

Dear Sir or Madam,

The aforementioned operating fluid complies with the requirements of the Mercedes-Benz Specifications for Operating Fluids, sheet 229.31 and is therefore approved for the respective Mercedes-Benz vehicles and assemblies. The application range is shown on the MB sheet and further defined on the sheet 223.2. Further requirements, e.g. SAE grades, capacities, change intervals etc. must also be observed.

The following regulations apply for the MB-Approval:

- The MB-Approval comes into force on the date shown on this certificate
- The MB-Approval will expire in 5 years at the latest
- The MB-Approval automatically terminates on expiry of the validity period at the latest
- The MB-Approval is only valid as long as the product name is listed on the Mercedes-Benz Operating Fluids website <https://operatingfluids.mercedes-benz.com>
- Applications for renewals or new approvals etc. must be made in good time
- In addition, the regulations laid down in the current "Obligations Regarding Approval for Operating Fluids" contract apply.

A 2-liter back-up sample of each formulation, which can be called upon by Mercedes-Benz AG at any given moment, must be retained. We will inform you of the dispatch address.

Sincerely
Mercedes-Benz AG

i.V. Fritz Kreitmann

i.V. Dr. Jochen Betsch

Mercedes-Benz AG | 70546 Stuttgart | T/P +49 711 17 0 | T/F +49 711 17 2 22 44 | dialog.mb@mercedes-benz.com | www.mercedes-benz.com

Mercedes-Benz AG, Stuttgart, Germany | Sitz und Registergericht/Domicile and Court of Registry: Stuttgart, HBR-Nr./Commercial Register No.: 76 2873
Vorsitzender des Aufsichtsrats/Chairman of the Supervisory Board: Bernd Pischetsrieder
Vorstand/Board of Management: Ola Källenius, Vorsitzender/Chairman; Jörg Burzer, Renata Jungo Brüngger, Sabine Kohleisen, Markus Schäfer, Britta Seeger, Hubertus Troska, Harald Wilhelm



and Mercedes-Benz are registered trademarks of Mercedes-Benz Group AG, Stuttgart, Germany.



License No: 2649

SCHEDULE A - LICENSE AGREEMENT

The marks referred to and licensed under the Agreement between API and
PETROLIMEX PETROCHEMICAL CORPORATION - JSC
may be used through 31-Mar-2024 are as follows:

API SERVICE SYMBOL

Licensee is authorized to display the API Certification Mark on the following products:



BRAND NAME	SAE VISCOSITY GRADE	API SERVICE CATEGORY	CLASSIFICATION
CATER	15W-40	SL/CI-4	
CATER EXTRA	20W-50	SL/CI-4	
CATER PRO	15W-40	CK-4/SN	CI-4 PLUS
ECOSYN	5W-30	SN	
PLC CATER	15W-40	SL/CI-4	
PLC CATER	15W-40	CI-4/SL	
PLC CATER EXTRA	20W-50	SL/CI-4	
PLC CATER PRO	15W-40	CK-4/SN	CI-4 PLUS
PLC RACER	15W-40	SM	
PLC RACER N	15W-40	SN	
POWERSYN	0W-30	SN	
RACER N	15W-40	SN	

Manager - EOLCS/DEF/MOM

Date: 16-May-2023

Engine Oil Licensing and Certification System

Copyright 2020 - American Petroleum Institute. All rights reserved. API, the API logo, the API Certification Mark ("Starburst"), the API Service Symbol ("Donut"), and the API Certification Mark ("Shield") are either trademarks or registered trademarks of API. 2020-3-2 1:02:20

To verify the authenticity of this document, go to: engineoil.api.org/Directory/EolcsSearch



PETROLIMEX

PLXLUBES

DẦU MỠ NHỜN
PETROLIMEX



OptiTech - đỉnh cao Công nghệ

(024) 38513205  www.plc.petrolimex.com.vn





PETROLIMEX
PLXLUBES



TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX
PETROLIMEX PETROCHEMICAL CORPORATION
Tầng 18&19, số 229 Tây Sơn - Q. Đống Đa - TP. Hà Nội, Việt Nam
T: (84-24) 38513205 | **F:** (84-24) 38513207
W: plc.petrolimex.com.vn